

KINH TẾ - XÃ HỘI

MỘT SỐ THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA SAU CHÍN NĂM BÌNH THƯỜNG HÓA QUAN HỆ VIỆT - MỸ

TS. Nguyễn Văn Lan

Phân viện Đà Nẵng

Học viện CTQG Hồ Chí Minh

Kể từ thập niên cuối của thế kỷ XX đến nay, thế giới đã chứng kiến nhiều thay đổi to lớn và nhanh chóng trong quan hệ quốc tế. Một trật tự thế giới mới nghiêng về xu hướng đa cực, đa trung tâm đang hình thành thay thế cho trật tự thế giới "hai cực". Trong bối cảnh của giai đoạn quá độ này, cũng như quan hệ giữa các quốc gia dân tộc khác, quan hệ Việt - Mỹ chịu sự chi phối, tác động của nhiều nhân tố, cả thuận lợi lẫn khó khăn.

I. Một số thuận lợi

1. Việt Nam và Hoa Kỳ có những lợi ích song trùng ở khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương.

Kể từ thập niên 70 thế kỷ XX, sức hấp dẫn của khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã thu hút sự quan tâm của Mỹ. Từ Tổng thống Ford đến Reagan, Bill Clinton và bây giờ là G. W. Bush, chiến lược hướng về khu vực Đông Nam Á, châu Á - Thái Bình Dương của Mỹ ngày càng rõ nét. Năm 1973, Petra Poole (đại học Washington) đã viết "vấn đề ai thống trị Đông Dương đã thu hút sự quan tâm của 6 tổng thống Mỹ từ F. Roosevelt đến R. Nixon"⁽¹⁾. Winston Lord, Trợ lý Ngoại trưởng Mỹ khẳng định "Tổng thống Bill

Clinton đã làm cho châu Á - Thái Bình Dương trở thành quan trọng hơn... Chuyến đi đầu tiên của ông đến châu Á... đã nâng cuộc họp APEC lên cấp các nguyên thủ quốc gia"⁽²⁾. Báo cáo về "Chiến lược an ninh quốc gia Mỹ" năm 1995 chỉ ra rằng, "châu Á - Thái Bình Dương có ý nghĩa ngày càng tăng đối với nền an ninh và sự tồn tại của Hoa Kỳ. Không ở đâu, ba yếu tố trong chiến lược của chúng ta (Mỹ) lại liên hệ chặt chẽ với nhau như vậy và càng không ở đâu sự cần thiết phải tiếp tục có sự dính líu của Hoa Kỳ lại hiển nhiên như vậy"⁽³⁾.

Mỹ quan tâm đến khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trước hết, do cạnh tranh quyết liệt giữa ba trung tâm quyền lực kinh tế Mỹ - Tây Âu và Nhật Bản, làm cho Mỹ ngày càng lâm vào thế bất lợi. Trong đó, châu Âu nhất thể hóa đã trở thành đối thủ cạnh tranh tập thể, làm xói mòn lợi ích của Mỹ tại khu vực truyền thống này. Nhật Bản sau khi trở thành cường quốc kinh tế thứ hai thế giới đã tận dụng triệt để ưu thế địa - chính trị, địa - kinh tế của mình để thực hiện chiến lược "rời châu Âu về châu Á" hay "nhập Á", xây dựng vùng kinh tế Đông Á mà Nhật Bản là trung tâm.

Thứ hai là, trong xu thế chung của thế giới, hợp tác ở khu vực châu Á -

Thái Bình Dương đang được tăng cường. Đó là sự hình thành và phát triển của AFTA, APEC, hợp tác tiểu vùng kinh tế Đông Bắc Á, Đông Á v.v... Trước những chuyển động kinh tế này, Mỹ buộc phải chuyển trọng tâm chiến lược kinh tế sang châu Á - Thái Bình Dương để tận dụng các ưu thế của cường quốc kinh tế số một thế giới, tiến hành đầu tư, xuất khẩu kỹ thuật, viện trợ kinh tế, quan hệ thương mại và dịch vụ để tăng cường xâm nhập các vùng kinh tế năng động của khu vực.

Hướng ưu tiên của Mỹ sang khu vực châu Á - Thái Bình Dương, trong đó có các trung tâm Đông Nam Á, Đông Bắc Á sẽ thuận lợi cho Việt Nam, vì Việt Nam có vị thế địa - chính trị thuận lợi ở khu vực Đông Nam Á, là một thành viên của ASEAN. Mỹ hy vọng rằng, với nhiều thế mạnh của mình và thông qua các nước có quan hệ truyền thống với Mỹ ở khu vực, họ có thể tác động, gây ảnh hưởng đối với Việt Nam.

Về phía Việt Nam, với tinh thần khép lại quá khứ, hướng tới tương lai, chính sách đối ngoại thời kỳ đổi mới theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ với các nước trên thế giới, trong đó ưu tiên các nước láng giềng, khu vực và các trung tâm kinh tế lớn trên thế giới.

Định hướng đối ngoại đúng đắn của Việt Nam xuất phát từ nhiều yếu tố. Trước hết, đó là những ảnh hưởng của nhân tố Mỹ tại khu vực này, là thị trường lớn nhất thế giới của Mỹ hàng năm nhập khẩu khoảng 1.200 tỷ USD⁽⁴⁾, các doanh nghiệp Việt Nam quan tâm đến thị trường lớn này để tiêu thụ hàng hóa, tạo việc làm và có thu nhập. Đó còn là vì Hoa Kỳ là nước có trình độ khoa học và công nghệ cao nhất thế giới, có ý nghĩa quan trọng đối với Việt Nam trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực v.v... Tình hình trên cho thấy, Việt Nam

phát triển quan hệ với Mỹ là hoàn toàn phù hợp với xu thế thời đại, phù hợp với lợi ích và nguyện vọng của nhân dân hai nước.

2. Về phía Mỹ, nhận thức quan hệ với Việt Nam ngày càng diễn tiến theo chiều hướng tích cực.

Mặc dù chiến tranh Việt Nam đã lùi xa 28 năm, nhưng tại nước Mỹ, do nhận thức khác nhau, làm cho quan hệ Mỹ - Việt vẫn còn có lực cản. Đó là quan điểm của một bộ phận người Mỹ theo khuynh hướng bảo thủ, cực đoan. Họ cho rằng, nước Mỹ không cần đến Việt Nam vì Việt Nam không quan trọng đối với Mỹ. Đó là một nước vừa quá xa về mặt địa lý, vừa quá nhỏ bé cả về quy mô và tiềm năng kinh tế. Tuy nhiên, theo thời gian, quan điểm trên ngày càng bị thu hẹp, thay vào đó là các quan điểm tích cực được phổ biến, chiếm ưu thế trong đông đảo người Mỹ. Tuy ở mức độ khác nhau, nhưng các quan điểm tích cực đều có chung một cách nhìn nhận rằng, Việt Nam có vị trí quan trọng ở Đông Nam Á, ở bán đảo Đông Dương. Về kinh tế - xã hội, Việt Nam ngày càng chứng tỏ những ưu thế và tiềm năng phát triển không thể xem nhẹ. Đó là thị trường, tài nguyên thiên nhiên, là nguồn nhân lực v.v...

Sau 20 năm thi hành chính sách bao vây cấm vận Việt Nam, Mỹ đã phải tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam ngày 11/7/1995.

Mỹ bình thường hóa quan hệ kinh tế với Việt Nam là một khâu trong chiến lược kinh tế đối ngoại hướng tới châu Á - Thái Bình Dương, nơi mà Mỹ đang có nhiều bất lợi so với các đối thủ trong khu vực như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc v.v... Hơn nữa, Mỹ muốn thông qua việc chuyển hướng này để mở rộng xuất khẩu sang các thị trường khác, ngoài thị trường châu Âu, Nhật Bản, Bắc Mỹ. Điều này đã được nghị sĩ Mỹ - ông Jay Kim khẳng định phần nào

trong chuyến thăm Việt Nam ngay từ hồi tháng 12 năm 1996 rằng "Đông Nam Á là khu vực đầy năng động và giàu tiềm năng đang nổi lên ở châu Á - Thái Bình Dương, và Việt Nam là nước có vị trí cực kỳ quan trọng trong vùng. Xây dựng liên minh hùng mạnh với Việt Nam sẽ đem lại nhiều lợi ích cho Hoa Kỳ"⁽⁵⁾.

Về phía Việt Nam, chính sách đối ngoại rộng mở là tiền đề thúc đẩy mạnh quan hệ Việt - Mỹ. Đảng và Nhà nước ta đánh giá cao vai trò hợp tác với các nước công nghiệp phát triển, đặc biệt là Mỹ. Cho nên, nếu quan hệ hợp tác với Mỹ được tăng cường, Việt Nam sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực. Hiệp định thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ đã bước đầu đưa lại lợi ích kinh tế cho cả hai nước, kim ngạch buôn bán giữa hai nước đã tăng từ 2,1 tỷ USD (năm 2001) lên gần 5 tỷ USD (năm 2003)⁽⁶⁾. Từ vị trí rất thấp trong số các bạn hàng của Việt Nam, nay Hoa Kỳ đã trở thành bạn hàng lớn nhất.

Cùng với các lợi ích trong quan hệ kinh tế, quan hệ chính trị, ngoại giao cũng phát triển khá nhanh. Hai nước đã mở đại sứ quán chính thức tại mỗi nước. Từ con đường ngoại giao chính thức, quan hệ chính trị, ngoại giao giữa hai nước được phát triển thông qua việc trao đổi ngày càng nhiều các đoàn tới thăm và làm việc giữa hai nước. Ngoài chuyến đi quan trọng mở đầu của Ngoại trưởng Mỹ W. Christopher tháng 8 năm 1995, đã có nhiều đoàn Mỹ đến Việt Nam. Đặc biệt, năm 2003 đã chứng kiến những phát triển quan trọng về chính trị, ngoại giao giữa hai bên. Phía Mỹ đã cử nhiều đoàn quan chức cao cấp của chính quyền, quốc hội, kinh tế, thương mại, các tập đoàn doanh nghiệp lớn sang thăm và tìm kiếm cơ hội làm ăn ở nước ta. Chúng ta cũng cử nhiều đoàn cấp cao sang Hoa Kỳ như chuyến

thăm của Bộ trưởng Thương mại, Bộ trưởng Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Ngoại giao, Bộ trưởng Quốc phòng và chuyến thăm mới đây của đoàn đại biểu chính phủ ta do Phó Thủ tướng Vũ Khoan dẫn đầu.

Song song với hai lĩnh vực quan trọng trong quan hệ về kinh tế thương mại, chính trị ngoại giao, các lĩnh vực và vấn đề khác cũng được tăng cường. Đó là quan hệ giữa hai nước về lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, khoa học - kỹ thuật, vấn đề POW/MIA.

Về quan hệ văn hóa, giáo dục y tế, khoa học - kỹ thuật, hai nước đã có một số hoạt động tích cực ngay từ đầu những năm 90 thế kỷ XX. Thông qua các tổ chức phi chính phủ, Hoa Kỳ đã dành cho Việt Nam mỗi năm 30 suất học bổng đào tạo nâng cao về kinh doanh và kinh tế tại Mỹ và Việt Nam do quỹ Fulbright tài trợ. Các trường đại học như Harvard giúp một chương trình nhằm nâng cao khả năng công nghệ cho Việt Nam; trường Đại học tổng hợp Darmanth hợp tác với trường Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện chương trình đào tạo cử nhân về quản trị kinh doanh và quản lý. Ngoài ra, hai nước cũng đã tổ chức nhiều khóa đào tạo ngắn hạn, tổ chức tham quan học hỏi kinh nghiệm, hợp tác khoa học - công nghệ giữa đôi bên.

Về hợp tác giải quyết vấn đề POW - MIA, nhờ sự cố gắng của cả hai phía, kết quả đạt được khá khả quan. Theo phía Mỹ, vấn đề POW-MIA "đã đạt được đủ độ tiến bộ", vì thế "Mỹ đã bắt đầu chuyển mối quan tâm của mình sang chủ đề quan hệ thương mại và an ninh với một quốc gia một thời là kẻ thù của mình". Đó là nhận xét của Kent Wasdam, Phó trợ lý Ngoại trưởng Mỹ phụ trách vấn đề Đông Á.

Như vậy, với những thuận lợi cơ bản, quan hệ Việt - Mỹ được phát triển trong thời gian qua là tương đối toàn diện, làm cơ sở cho sự tiến triển tiếp theo

trong quan hệ giữa hai nước, đặc biệt là trên lĩnh vực kinh tế thương mại, khoa học - công nghệ và giáo dục đào tạo.

II. Một số khó khăn

1. Những khác biệt cơ bản.

Giữa Việt Nam và Mỹ vẫn còn có sự khác biệt căn bản về chiến lược, định hướng phát triển cũng như các quan điểm chính trị trong nhìn nhận về quá khứ và về vấn đề nhân quyền, dân chủ v.v... Sự khác biệt này đã, đang và sẽ tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ Việt - Mỹ.

Một bộ phận trong chính giới Mỹ vẫn có những quan niệm phân biệt đối xử với Việt Nam. Họ lấy vấn đề chính trị khác biệt, vấn đề nhân đạo POW/MIA, vấn đề nhân quyền, vấn đề dân chủ theo quan điểm của kẻ mạnh để áp đặt làm các vật cản trong quá trình thương lượng, đàm phán, hợp tác làm ăn. Đặc biệt, ngày 15/7/2003 Hạ viện Mỹ lại thông qua điều luật bổ sung Dự luật chi tiêu đối ngoại của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ trong năm tài chính 2004 - 2005. Trong các điều khoản đó có điều áp đặt và gắn việc viện trợ không liên quan mục đích nhân đạo của Mỹ với vấn đề dân chủ, nhân quyền và tôn giáo ở Việt Nam, vì họ cho rằng Việt Nam vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo, sắc tộc v.v...⁽⁷⁾ Đây là một điều bịa đặt, có dụng ý xấu, làm ảnh hưởng tiêu cực đến quan hệ hợp tác bình đẳng, đang ngày càng được cải thiện giữa hai nước Việt Nam và Hoa Kỳ.

2. Sự chênh lệch về quy mô, trình độ, bản chất của hai nền kinh tế Việt - Mỹ, có thể đưa tới một số bất cập, khó bình đẳng trong quan hệ.

Quan hệ Việt - Mỹ là quan hệ giữa hai quốc gia có nền kinh tế khác nhau cả về quy mô, trình độ, bản chất. Sự chênh lệch này sẽ dẫn tới những bất

cập, khó bình đẳng trong quan hệ hợp tác làm ăn với nhau.

Việt Nam có nền kinh tế ở trình độ đang phát triển, có hệ thống pháp luật đang dần phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, trình độ quản lý nền kinh tế của Việt Nam còn thấp, môi trường kinh doanh còn kém hấp dẫn. Hiện nay, Việt Nam đang trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mới chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hơn 15 năm, quy mô GDP nhỏ bé (năm 2003 đạt khoảng 40 tỷ USD). Trong khi đó, Hoa Kỳ là một nước phát triển đứng đầu thế giới, có nền kinh tế thị trường tự do tư bản chủ nghĩa phát triển cao, GDP chiếm khoảng 31% của thế giới (năm 2003, GDP của Mỹ đạt 10.990 tỷ USD và của thế giới là 32.000 tỷ USD⁽⁸⁾). Có thể cho rằng, với sự khác nhau về mục tiêu ưu tiên chiến lược, sự chênh lệch, khác nhau giữa hai nền kinh tế, có thể sẽ đưa tới nhiều điểm không gặp nhau trong quan hệ kinh tế.

III. Một số vấn đề đặt ra trong quan hệ Việt - Mỹ.

Mặc dù mối quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ hiện nay và trong thời gian tới vẫn còn những khó khăn, trở lực, song nhìn tổng thể, cần nhận rõ những lợi ích trong quan hệ với Mỹ. Bởi lẽ, Mỹ có vai trò đáng kể trong các tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội của Liên hợp quốc, các tổ chức khu vực; Mỹ có quan hệ chặt chẽ và có ảnh hưởng lớn với nhiều nước ASEAN. Hơn nữa, Mỹ có nhiều lợi thế hơn các nước lớn khác như khả năng về vốn, công nghệ, lại am hiểu thị trường Việt Nam. Tại Mỹ, số người Mỹ gốc Việt lớn nhất trong tổng số hơn 2,7 triệu người Việt hiện đang sinh sống ở nước ngoài. Nhận thức được tầm quan trọng của mối quan hệ trên, thời gian tới cần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau hơn nữa giữa các ngành, các cấp để khai thác triệt để những lợi ích song

trùng của đôi bên tại khu vực, góp phần thực hiện mục tiêu hợp tác và phát triển của mỗi nước. Thực hiện các vấn đề đặt ra ở trên, trong lĩnh vực chính trị đối ngoại, chính phủ hai nước cần có các chính sách phù hợp để sự khác biệt về thể chế chính trị, quan điểm chính trị, không làm cản trở sự phát triển quan hệ kinh tế giữa hai đối tác. Điều này cho thấy, đấu tranh cho một khuôn khổ quan hệ bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau, không can thiệp công việc nội bộ của nhau, không lợi dụng các điểm yếu của mỗi bên để áp đặt những điều kiện phi lý trong quan hệ hợp tác, liên kết v.v... là mục tiêu mà cả hai phía cần phải hướng tới.

Cùng với các chuyến thăm chính thức lẫn nhau của các ngành, các cấp, cần phát huy hơn nữa hình thức ngoại giao nhân dân, trong đó phải kể đến vai trò của Hội hữu nghị Việt - Mỹ. Mặt khác, các cơ quan thông tấn, báo chí của cả Việt Nam và Mỹ, ngoài việc thường xuyên đưa thông tin chân thực, khách quan về các vấn đề có liên quan để nhân dân hai nước chủ động nắm được các diễn biến thường nhật của các bên, cần dành một-thời lượng thích đáng để thông tin về đất nước, con người Việt Nam và Hoa Kỳ, đặc biệt là về các quan điểm tích cực, tư tưởng yêu chuộng hòa bình của đôi bên cả trong lịch sử và hiện tại.

Thứ hai, nhìn vào những khó khăn trở ngại thời gian qua, để thực hiện những cam kết trong Hiệp định thương mại chúng tôi cho rằng, phía Mỹ cần xác định rõ giữa hợp tác, liên kết kinh tế - thương mại với các vấn đề khác; không lấy các vấn đề như "dân chủ", "nhân quyền", "tôn giáo", "dân tộc", làm điều kiện cho quan hệ kinh tế - thương mại; không thông qua các nước chịu ảnh hưởng của Mỹ để can thiệp vào công việc nội bộ Việt Nam. Mặt khác, thực hiện quan hệ kinh tế công bằng, bình đẳng, cùng có lợi, Mỹ cần loại bỏ chính sách bảo hộ mậu dịch. Về

phía Việt Nam, cần nâng cao vai trò điều tiết của Nhà nước trong hoạt động kinh tế vĩ mô, trên cơ sở tôn trọng các quy luật vận động của nền kinh tế thị trường; tăng cường xây dựng một nền kinh tế thị trường mở hiện đại, đồng thời mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại. Nhà nước cần có các chính sách kinh tế phù hợp với kinh tế thị trường hiện đại như: chính sách phát triển kinh tế trên các lĩnh vực, chính sách về thu hút phát triển khoa học - công nghệ, chính sách tài chính tiền tệ, thuế, hải quan v.v..., để tạo hành lang pháp lý và tạo điều kiện cho các chủ thể sản xuất, kinh doanh trong và ngoài nước hoạt động sản xuất, buôn bán xuất nhập khẩu. Cũng từ những hạn chế chủ quan trong quan hệ đầu tư với Mỹ thời gian qua, Nhà nước Việt Nam cần quan tâm hơn đến chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài, chính sách ưu tiên cho hàng xuất khẩu; cần khắc phục những điểm chưa thật thuận lợi của môi trường đầu tư, đặc biệt là đối với những ngành mà phía Mỹ quan tâm như công nghệ cao, dịch vụ ■

Chú thích:

- (1) Hữu Khánh (chủ biên): *Muôn mặt nước Mỹ*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 182.
- (2) Theo Nation, 31/1/1996.
- (3) Quan hệ của Mỹ với các nước lớn ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Nxb CTQG, H, 2003, tr. 65, 347.
- (4) Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ cần một khuôn khổ mới ổn định hơn. Báo Nhân dân số ra ngày 14/12/2003, tr. 1-2.
- (5) Minh Nguyệt: Mong muốn thúc đẩy quan hệ Việt - Mỹ. Tuần báo Quan hệ quốc tế, số 11 - 12, ngày 17/12/1996.
- (6) Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ cần một khuôn khổ mới ổn định hơn. Báo Nhân dân, số ra ngày 14/12/2003, tr. 1 - 2.
- (7) Văn Lục: Đình chỉ ngay một dự luật vô lý và sai trái. Báo Nhân dân ngày 18/6/2003, tr. 4,8 và ngày 23/7/2003, tr. 3, 8.
- (8) Tình hình đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. TTXVN, Tài liệu tham khảo đặc biệt, số 38, ngày 12/4/2004, tr. 1 - 3.
- (9) EU trở thành khối kinh tế lớn nhất thế giới, Báo Nhân dân ngày 7/5/2004, tr. 8.